TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG XUÂN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST-HNGĐ	*D, ngày 25 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 147/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Tú V – Sinh năm: 1993

Nơi ĐKHKTT: Thôn K, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã H, huyện A, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc S – Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn K, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Tú V và anh Nguyễn Ngọc S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lê Thị Tú V và anh Nguyễn Ngọc S có 02 con chung là Nguyễn Lê P – Sinh ngày 12/11/2015 và Nguyễn Thị Hồng T – Sinh ngày 25/12/2017. Cả hai thống nhất giao con chung Lê P cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chị V trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hồng T, mức cấp dưỡng cả hai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh S, chị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị V và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị V tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí HNGĐ-ST được trừ vào số tiền chị V đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai đóng tiền tạm ứng số 0000958 ngày 16/11/2023 tại Chi cục THADS huyện D. Chị V được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h. D;
- TAND tỉnh PY;
- VKSND tỉnh PY;
- Chi cục THADS h. D;
- UBND xã X;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Long